

VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ THÁI GIANG, HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH, VIỆT NAM

Lê Văn Thuần

Khoa LLCT – GDDC, Đại học Lao động – Xã hội

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi (NCT) tại xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Thông qua phương pháp kết hợp định lượng và định tính với 168 đối tượng NCT và các phỏng vấn sâu với cán bộ địa phương, kết quả cho thấy vai trò của nhân viên công tác xã hội còn mờ nhạt, hoạt động thiếu chuyên nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực tư vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe tinh thần. NCT có nhiều nhu cầu chưa được đáp ứng đầy đủ trong các lĩnh vực dinh dưỡng, giao lưu tinh thần, chăm sóc thể chất. Bài báo đề xuất tăng cường thể chế hóa nghề CTXH tại cộng đồng, đào tạo chuyên môn cho nhân lực hiện có và lồng ghép công tác xã hội vào hệ thống chăm sóc người cao tuổi tại nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: người cao tuổi, công tác xã hội, sức khỏe tinh thần, Việt Nam nông thôn, nhân viên xã hội, Thái Bình

THE ROLE OF SOCIAL WORKERS IN SOCIAL WORK ACTIVITIES FOR THE ELDERLY IN THAI GIANG COMMUNE, THAI THUY DISTRICT, THAI BINH PROVINCE, VIETNAM

Le Van Thuan

Faculty of Political Theory and Civic Education, University of Labour and Social Affairs

Abstract: This study focuses on evaluating the role of social workers in supporting activities for the elderly in Thai Giang Commune, Thai Thuy District, Thai Binh Province. Using a mixed-methods approach involving 168 elderly participants and in-depth interviews with local officials, the findings reveal that the role of social workers remains vague and their activities lack professionalism—particularly in areas such as psychological counseling and mental health care. The elderly express various unmet needs related to nutrition, social interaction, and physical care. The paper proposes strengthening the institutionalization of the social work profession at the community level, providing professional training for existing personnel, and integrating social work into the rural elderly care system in Vietnam.

Keywords: elderly, social work, mental health, rural Vietnam, social worker, Thai Binh

Nhận bài: 22/05/2025

Phản biện: 12/06/2025

Duyệt đăng: 16/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang trải qua quá trình già hóa dân số với tốc độ nhanh chóng. Theo báo cáo của UNFPA, năm 2021, tỷ lệ người cao tuổi (NCT) từ 60 tuổi trở lên chiếm 12,8% tổng dân số, tương đương khoảng 12,6 triệu người. Theo Báo cáo Toàn cầu của WHO (2023), dân số ≥ 60 tuổi chiếm khoảng 13% dân số thế giới và dự kiến đạt 2,1 tỷ người vào năm 2050 (WHO, 2023). Tại Việt Nam, tỷ lệ này vào năm 2022 là 12,8% và đang tăng nhanh (UNFPA, 2023). Dự kiến đến năm 2036, Việt Nam sẽ chính thức bước vào giai đoạn “dân số già” khi tỷ lệ NCT đạt 14%. Đáng chú ý, người Việt Nam có tuổi thọ trung bình là 73,6 tuổi, nhưng trung bình mỗi người phải sống khoảng 10 năm cuối đời trong tình trạng bệnh tật hoặc suy giảm chức năng, với 3–4 bệnh mãn tính đồng thời.

Sự gia tăng nhanh chóng của dân số NCT đặt ra những thách thức lớn đối với hệ thống an sinh xã hội, y tế và chăm sóc dài hạn. Trong bối cảnh đó, vai trò của nhân viên công tác xã hội (NVCTXH)

trở nên ngày càng quan trọng trong việc hỗ trợ NCT duy trì sức khỏe thể chất, tinh thần và sự hòa nhập xã hội. Tuy nhiên, tại nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn như xã Thái Giang, tỉnh Thái Bình đội ngũ NVCTXH còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn, dẫn đến việc đáp ứng nhu cầu đa dạng của NCT chưa thực sự hiệu quả.

Do đó, nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng nhu cầu của NCT tại xã Thái Giang, đánh giá vai trò hiện tại của NVCTXH trong việc đáp ứng các nhu cầu đó, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với NCT trong bối cảnh già hóa dân số hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed-methods), gồm:

- Khảo sát định lượng với 168 người cao tuổi tại xã Thái Giang.

- Phỏng vấn sâu cán bộ Hội Người cao tuổi, nhân viên y tế, lãnh đạo xã.
- Xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng phân tích tần suất, độ tin cậy Cronbach’s Alpha.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

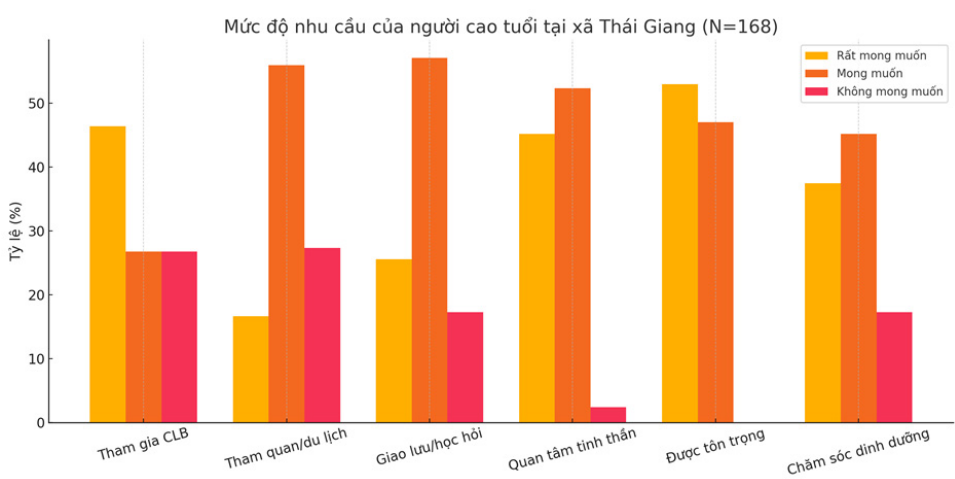
- Nữ giới chiếm 52,98%, nam 42,02%.

- Độ tuổi chủ yếu 70–79 tuổi (39,88%).
- Trình độ học vấn thấp: 33,3% mới học hết THCS.
- 64,88% làm nông nghiệp. Thu nhập chính từ canh tác và trợ cấp.

2.2.2. Nhu cầu của người cao tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy NCT có nhu cầu đa dạng nhưng tỷ lệ rất mong muốn còn thấp:

Biểu đồ: Mức độ nhu cầu người cao tuổi tại xã Thái Giang



(Nguồn: Khảo sát thực địa, 2023)

Các nhóm nhu cầu nổi bật:

- 98% muốn được quan tâm, chia sẻ tinh thần
- 82,7% cần được chăm sóc dinh dưỡng

- Tuy nhiên chỉ 46,42% rất mong muốn tham gia câu lạc bộ, 16,66% có nhu cầu du lịch.

Bảng tổng hợp nhu cầu của người cao tuổi tại xã Thái Giang theo 4 khía cạnh chính: Sức khỏe thể chất; Sức khỏe tinh thần & nhu cầu tâm lý – xã hội; An sinh xã hội & tài chính; Môi trường sống & tiếp cận dịch vụ

Khía cạnh nhu cầu	Biểu hiện tại xã Thái Giang	Tỷ lệ khảo sát	So sánh quốc tế (WHO, UNFPA)	Vai trò đề xuất của NVCTXH
1. Sức khỏe thể chất	Phổ biến các bệnh: tăng huyết áp, tim mạch, xương khớp, tiểu đường. Thiếu tư vấn dinh dưỡng và hoạt động vận động phù hợp.	37,5% cần chăm sóc dinh dưỡng; 45,23% mong muốn được hỗ trợ sức khỏe	WHO: 82% NCT ≥60 tuổi sống ≥1 bệnh mạn tính. Việt Nam: trung bình 3 bệnh/người cao tuổi (WHO, 2023)	- Tư vấn dinh dưỡng cá nhân - Phối hợp tổ chức hoạt động dưỡng sinh, đi bộ - Hướng dẫn tiếp cận BHYT, khám định kỳ
2. Sức khỏe tinh thần & nhu cầu tâm lý – xã hội	Nhiều NCT cảm thấy cô đơn, trầm cảm nhẹ, ít được trò chuyện sâu. Hiểu nhầm “tham vấn” là “vận động đi họp”.	45,23% mong muốn được quan tâm tinh thần;	WHO: 25–30% NCT có triệu chứng rối loạn trầm cảm, lo âu chưa được chẩn đoán (WHO Mental Health, 2021)	- Tổ chức nhóm chia sẻ cảm xúc - Tư vấn tâm lý tại nhà hoặc CLB - Tham vấn gia đình để cải thiện giao tiếp đa thế hệ

3. An sinh xã hội & tài chính	Nhiều người không có lương hưu, sống dựa vào con cháu. Trợ cấp xã hội chưa đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu.	58,34% có thu nhập từ nông nghiệp; 14,28% sống nhờ con cháu	UNFPA: 62% NCT Việt Nam không có lương hưu chính thức (UNFPA, 2021)	- Hướng dẫn hồ sơ nhận trợ cấp - Vận động hỗ trợ từ các hội đoàn, nhà tài trợ - Tư vấn kế hoạch tài chính cuối đời
4. Môi trường sống & tiếp cận dịch vụ	Phần lớn NCT sống trong các ngôi nhà chưa thân thiện với tuổi già, đi lại khó khăn. Thôn xóm chưa được thiết kế theo mô hình “cộng đồng thân thiện với NCT”.	76,19% sống cùng con cháu; 2,97% sống một mình	WHO: Khu-yến nghị xây dựng cộng đồng “age-friendly” (thân thiện với tuổi già) tại tất cả các cấp (WHO Ageing, 2018)	- Khảo sát nguy cơ trong nhà (tê ngã, nhà vệ sinh) - Hướng dẫn cải tạo môi trường sống - Phối hợp với chính quyền đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất

Qua bảng trên ta thấy:

1. NCT có nhu cầu toàn diện, nhưng chưa được đáp ứng đầy đủ

- Chỉ khoảng 40–50% người cao tuổi có mong muốn rõ ràng trong từng lĩnh vực, phản ánh sự thiếu chủ động và thiếu kiến thức về quyền lợi.

- Nhiều nhu cầu “thiết yếu” như dinh dưỡng, chăm sóc tinh thần, hay được lắng nghe lại chưa được quan tâm đúng mức.

2. Vai trò của NVCTXH còn mờ nhạt nhưng có tiềm năng lớn

- Trong bối cảnh thiếu nhân lực y tế và thiếu hệ thống hỗ trợ chuyên biệt cho NCT tại cơ sở, nhân viên công tác xã hội chính là “cầu nối mềm” giữa người cao tuổi và các dịch vụ xã hội.

- NVCTXH có thể làm việc độc lập hoặc phối hợp liên ngành với y tế, hội đoàn, chính quyền để thiết kế các can thiệp phù hợp từng hoàn cảnh.

2.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi

Trong bối cảnh già hóa dân số ngày càng rõ rệt tại nông thôn Việt Nam, đặc biệt là tại xã Thái Giang – nơi người cao tuổi (NCT) chiếm tỷ lệ lớn và đối mặt với nhiều thách thức về sức khỏe thể chất, tinh thần và điều kiện sống, vai trò của nhân viên công tác xã hội (NVCTXH) trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy bức tranh còn hai chiều: bên cạnh những kết quả tích cực ban đầu, hoạt động công tác xã hội với NCT hiện nay vẫn đang gặp nhiều khó khăn

và hạn chế, cần được phân tích kỹ lưỡng để có cơ sở hoàn thiện chính sách và tổ chức thực hiện.

2.3.1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

Mặc dù chưa có đội ngũ NVCTXH chuyên trách tại cấp xã, nhưng qua khảo sát và phỏng vấn sâu tại địa phương cho thấy một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Sự ghi nhận và đồng thuận từ cấp chính quyền: Chính quyền xã Thái Giang đã bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi. Việc phân công cán bộ hội phụ nữ, hội NCT kiêm nhiệm vai trò hỗ trợ tâm lý, tổ chức sinh hoạt CLB... thể hiện sự cởi mở trong tiếp cận khung công tác xã hội cộng đồng.

- Hoạt động giáo dục – truyền thông có sự lan tỏa tích cực: Một số NVCTXH bán chuyên trách hoặc cán bộ được tập huấn đã tham gia truyền thông cho NCT về sức khỏe thể chất, dinh dưỡng, các bệnh mãn tính, sử dụng BHYT và quyền lợi xã hội. Tỷ lệ tham gia CLB “Sống vui – sống khỏe” tại xã đạt 90,5%, với nhiều hình thức phong phú như thể dục dưỡng sinh, khiêu vũ, văn nghệ.

- NVCTXH bước đầu đóng vai trò kết nối nguồn lực: Một số cá nhân được đào tạo công tác xã hội đã chủ động phối hợp với các tổ chức tôn giáo, đoàn thể, nhà tài trợ để huy động nguồn quà tặng, hỗ trợ khám sức khỏe, sinh hoạt văn hóa cho NCT vào các dịp lễ, tết. Việc kết nối giữa NCT và cơ sở y tế, nhóm hỗ trợ tại cộng đồng cũng bắt đầu

hình thành ở quy mô nhỏ.

- Năng lực mềm của NVCTXH có tác dụng tích cực trong chăm sóc tinh thần: Những nhân viên có kỹ năng tiếp cận tâm lý – xã hội thường được NCT tin tưởng, sẵn sàng chia sẻ tâm sự và tham vấn các vấn đề liên quan đến trầm cảm, mất ngủ, lo lắng về bệnh tật hay cô đơn tuổi già.

2.3.2. Những khó khăn, tồn tại và vướng mắc hiện nay

Dù đã đạt được một số kết quả bước đầu, vai trò của NVCTXH trong công tác với người cao tuổi tại xã Thái Giang vẫn gặp nhiều rào cản cả về cơ chế lẫn nhận thức xã hội:

- Chưa có vị trí công tác xã hội chính thức tại cấp xã: Nhân viên công tác xã hội hiện nay chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, cộng tác viên bán chuyên, thiếu hệ thống giám sát, mô tả công việc cụ thể và không được hưởng phụ cấp chuyên môn.

- Thiếu hiểu biết của người dân và NCT về công tác xã hội: Kết quả khảo sát cho thấy chỉ 19,04% NCT biết đến vai trò của NVCTXH, thậm chí nhiều người hiểu lầm công tác xã hội là “thăm hỏi”, “đi họp”, “tập văn nghệ”. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp cận và hiệu quả của các hoạt động chuyên môn.

- Hoạt động tư vấn – tham vấn thiếu tính chuyên sâu và hệ thống: Chỉ khoảng 10% NCT từng tiếp xúc với hình thức tư vấn cá nhân hoặc nhóm, và đa phần diễn ra một cách không chính thức, qua cán bộ hội hoặc người thân. Thiếu các quy trình rõ ràng, không có không gian riêng tư, không được ghi chép và theo dõi lâm sàng.

- Hạn chế về nguồn lực và cơ chế phối hợp liên ngành: Các hoạt động công tác xã hội hiện nay chủ yếu dừng lại ở cấp độ phong trào, thiếu ngân sách ổn định và chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa y tế – văn hóa – hội đoàn thể – công tác xã hội.

- Thiếu các mô hình điển hình và hướng dẫn kỹ thuật: Hiện nay tại xã Thái Giang cũng như nhiều địa phương khác chưa có mô hình CTXH mẫu cho người cao tuổi, chưa có bộ công cụ đánh giá tâm lý – xã hội phù hợp với điều kiện nông thôn, dẫn tới việc can thiệp chủ yếu mang tính cảm tính, thiếu chuẩn hóa.

2.3.3. Đánh giá tổng thể

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng mặc dù hạn chế về số lượng, thiếu vị trí chuyên trách và chưa được chính thức hóa trong bộ máy quản lý cấp xã, nhân viên công tác xã hội tại Thái Giang đã bước đầu thể hiện vai trò cầu nối – người đồng hành – nhà vận động chính sách cho người cao tuổi.

Sự hiện diện và hoạt động của NVCTXH tại một số thôn/xóm còn mang tính thời điểm, nhưng tạo tiền đề cho mô hình nhân viên xã hội cộng đồng tại nông thôn Việt Nam, góp phần chuyển đổi từ “chăm sóc hành chính” sang “chăm sóc toàn diện”.

Nhân viên công tác xã hội đã đóng vai trò nhất định trong giáo dục – truyền thông, kết nối cộng đồng và hỗ trợ tâm lý bước đầu cho người cao tuổi tại Thái Giang. Tuy nhiên, việc thiếu chính sách bảo trợ, thiếu quy chuẩn chuyên môn và thiếu sự công nhận trong hệ thống hành chính địa phương đang là các rào cản lớn cản trở sự phát huy hiệu quả bền vững của vai trò này. Nếu được đầu tư bài bản, có thể kỳ vọng nhân viên công tác xã hội sẽ trở thành một lực lượng chủ chốt trong chiến lược chăm sóc người cao tuổi ở cấp cơ sở trong tương lai.

Thông qua nghiên cứu cho thấy xã Thái Giang còn thiếu khung nhân sự và cơ chế để triển khai công tác xã hội chuyên nghiệp. Hiện tượng “mập mờ vai trò” giữa cán bộ đoàn thể và nhân viên công tác xã hội khiến người dân không phân biệt được chức năng và giá trị đặc thù của CTXH. Đồng thời, mức độ đáp ứng nhu cầu tinh thần và tâm lý còn yếu, chưa tạo được “hành lang” dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cho NCT.

2.4. Khuyến nghị

Thể chế hóa: Bổ sung biên chế hoặc cộng tác viên công tác xã hội chuyên trách tại xã.

Đào tạo tại chỗ: Tập huấn cho cán bộ hội phụ nữ, người cao tuổi về kỹ năng tư vấn, tiếp cận thân thiện.

Truyền thông nâng cao nhận thức: Về vai trò nhân viên xã hội và quyền của NCT.

Mô hình trung tâm hỗ trợ cộng đồng: Tích hợp y tế – tâm lý – xã hội tại cấp xã.

Giám sát, đánh giá kết quả: Áp dụng tiêu chuẩn đo lường hiệu quả dịch vụ (KPI) theo khuyến nghị của IASSW & IFSW.

III. KẾT LUẬN

Người cao tuổi tại xã Thái Giang có nhu cầu đa chiều, nhưng chưa được đáp ứng tương xứng do thiếu nhân lực và hệ thống CTXH chuyên nghiệp. Bài viết nhấn mạnh cần nhìn nhận lại vai trò của

công tác xã hội không chỉ là hỗ trợ mà là cầu nối, người đồng hành có chuyên môn trong tiến trình chăm sóc và nâng cao chất lượng sống cho NCT – nhóm dân số ngày càng tăng nhanh tại nông thôn Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. United Nations Population Fund (UNFPA). Vietnam ageing report: Toward a comprehensive elderly care ecosystem [Internet]. Hanoi: UNFPA; 2021 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://vietnam.unfpa.org/en/publications/vietnam-ageing-report>
2. United Nations Population Fund (UNFPA). Supporting the development of an elderly care ecosystem in Vietnam [Internet]. 2023 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://vietnam.unfpa.org/en/news>
3. World Health Organization (WHO). World report on ageing and health [Internet]. Geneva: WHO Press; 2015 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://www.who.int/publications/i/item/9789241565042>
4. World Health Organization (WHO). Ageing and health: Fact sheet [Internet]. 2023 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/ageing-and-health>
5. World Health Organization (WHO). Mental health of older adults [Internet]. 2021 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/mental-health-of-older-adults>
6. Bộ Y tế. Trung bình người cao tuổi ở Việt Nam mắc nhiều bệnh kết hợp, chi phí điều trị cao gấp 8-10 lần người trẻ [Internet]. 2023 [truy cập ngày 2 tháng 6 năm 2025]. Truy cập từ: <https://moh.gov.vn>
7. International Federation of Social Workers (IFSW). Global definition of social work [Internet]. 2022 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://www.ifsw.org/what-is-social-work/global-definition-of-social-work>
8. International Association of Schools of Social Work (IASSW), International Federation of Social Workers (IFSW). Global social work statement of ethical principles [Internet]. 2018 [cited 2025 Jun 2]. Available from: <https://www.ifsw.org/global-social-work-statement-of-ethical-principles/>
9. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021–2030. Hà Nội: MOLISA; 2022.
10. Viện Dinh dưỡng Quốc gia. Khuyến nghị dinh dưỡng cho người cao tuổi Việt Nam. Hà Nội: Bộ Y tế; 2022.